

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/DS-ST
Ngày: 13-10-2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ
- Ông Ngô Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Minh Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2022/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đ; Địa chỉ: phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đình L – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: ông Mai Xuân T – Giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản (theo giấy ủy quyền số 10771/UQ-PVB ngày 10/6/2020).

Người được ủy quyền lại: bà Hồ Việt H – Phó giám đốc khối quản lý và tái cấu trúc tài sản (theo giấy ủy quyền số 5157/UQ-PVB ngày 30/3/2021).

Ông Mai Xuân T ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Võ Duy Th, sinh năm 1988 (theo giấy ủy quyền số 21878/UQ-PVB ngày 07/12/2021); Địa chỉ: phường AP, quận N, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- *Bị đơn:* Tôn Hoàng D, sinh năm: 1984; Địa chỉ nơi cư trú: ấp H, xã HB, huyện C, tỉnh An Giang; Địa chỉ nơi làm việc: Bệnh viện S - N An Giang, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 07/12/2022, quá trình tố tụng, đại diện nguyên đơn ông Võ Duy Th trình bày: Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch L và ông Tôn Hoàng D có thỏa thuận ký kết hợp đồng hạn mức thấu chi số 436/2017/HĐHMTC/PVB-CN.LX ngày 13/7/2017 và phụ lục sửa đổi hợp đồng hạn mức thấu chi số PL01-436/2017/HĐHMTC/PVB-CN.LX ngày 12/10/2017 với nội dung ngân hàng duyệt khoản vay thấu chi cho ông D hạn mức thấu chi là 140.000.000 đồng, thời hạn của hợp đồng hạn mức thấu chi là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất thỏa thuận là 14%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, các bên còn thỏa thuận phí chậm trả lãi. Quá trình thực hiện hợp đồng sau khi được giải ngân số tiền 140.000.000 đồng ông D trả nợ gốc được 2.236.501 đồng. Tính đến ngày 20/5/2022 ông D thanh toán lãi được 18.538.780 đồng và còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc là 137.763.499 đồng, tổng tiền lãi là 116.208.424 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 253.971.923 đồng. Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu ông D thanh toán số nợ này, tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận đối với số nợ gốc chưa thanh toán đến khi trả hết số nợ.

* Tại biên bản hòa giải ngày 20/5/2022 ông Tôn Hoàng D trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của đại diện Ngân hàng TMCP Đ về thời hạn vay cũng như các điều khoản trong hợp đồng hạn mức thấu chi. Sau khi được giải ngân số tiền 140.000.000 đồng ông đã thanh toán một số tiền gốc và lãi như Ngân hàng TMCP Đ trình bày. Ông thống nhất với số nợ mà ngân hàng yêu cầu nhưng hiện nay do ông không có khả năng thanh toán nên xin được thỏa thuận thời gian và phương thức thanh toán tại giai đoạn thi hành án.

Đến ngày 23/5/2022 ông Tôn Hoàng D có đơn thay đổi ý kiến hòa giải, ông D trình bày chỉ chấp nhận trả phần vốn gốc là 137.763.499 đồng, không đồng ý với phần nợ lãi mà Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu vì cho rằng phía ngân hàng tự tính phần lãi.

Tại phiên tòa,

- Đại diện nguyên đơn ông Võ Duy Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Tôn Hoàng D trả cho Ngân hàng TMCP Đ một lần số tiền vốn gốc là 137.763.499 đồng và lãi tính đến ngày 13/10/2022 là 128.200.522 đồng, bao gồm lãi quá hạn là 166.849 đồng và lãi trên nợ gốc quá hạn là 127.962.637 đồng và phí lãi chậm trả là 71.036 đồng, tiếp tục tính lãi theo hợp đồng hạn mức thấu chi số 436/2017/HĐHMTC/PVB-CN.LX ngày 13/7/2017 và phụ lục sửa đổi hợp đồng hạn mức thấu chi số PL01-436/2017/HĐHMTC/PVB-CN.LX ngày 12/10/2017 đối với nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Bị đơn ông Tôn Hoàng D chỉ đồng ý trả phần nợ gốc và xin được trả mỗi tháng 3.000.000 đồng đến khi hết nợ, bắt đầu từ tháng 6/2023. Ông D xin bỏ phần nợ lãi và yêu cầu không tiếp tục tính lãi trên nợ gốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả số tiền vốn gốc là 137.763.499 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và ông Tôn Hoàng D được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: ông Tôn Hoàng D đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp H, xã HB, huyện C, tỉnh An Giang theo sổ hộ khẩu số 010417719 ngày 16/3/2016, hồ sơ hộ khẩu số 1750/HBT. Địa chỉ của ông Tôn Hoàng D ghi trong hợp đồng hạn mức thấu chi số 436/2017/HĐHMTC/PVB-CN.LX ngày 13/7/2017 và phụ lục sửa đổi hợp đồng hạn mức thấu chi số PL01-436/2017/HĐHMTC/PVB-CN.LX ngày 12/10/2017 là ấp H, xã HB, huyện C, tỉnh An Giang. Nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về nghĩa vụ trả tiền: Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các chứng cứ có trong hồ sơ là bản sao hợp đồng hạn mức thấu chi số 436/2017/HĐHMTC/PVB-CN.LX ngày 13/7/2017 và phụ lục sửa đổi hợp đồng hạn mức thấu chi số PL01-436/2017/HĐHMTC/PVB-CN.LX ngày 12/10/2017 giữa Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch L có chữ ký của đại diện Ngân hàng TMCP Đ là ông Vũ Dương L, ông Nguyễn Minh H và chủ tài khoản là ông Tôn Hoàng D đã xác định được ông Tôn Hoàng D có vay của Ngân hàng TMCP Đ theo hình thức thấu chi tài khoản số tiền 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng), thời hạn của hạn mức thấu chi là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất là 14%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, phương thức thanh toán số tiền thấu chi có thể thực hiện một phần hoặc

toàn bộ hàng tháng nhưng phải thanh toán toàn bộ vào ngày kết thúc thời hạn hạn mức thấu chi.

Sự thỏa thuận giữa Ngân hàng TMCP Đ và ông Tôn Hoàng D là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung thỏa thuận không trái đạo đức, pháp luật nên được xem là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ khi xảy ra tranh chấp. Quá trình thực hiện hợp đồng ông D chỉ trả được số tiền gốc 2.236.501 đồng và tiền lãi 18.538.780 đồng thì ngưng, không thanh toán nên đã vi phạm thỏa thuận, Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu ông D phải trả số nợ gốc 137.763.499 đồng là phù hợp nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ, buộc ông Tôn Hoàng D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền còn nợ là 137.763.499 đồng (một trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi ba ngàn bốn trăm chín mươi chín đồng).

Đối với yêu cầu của ông Tôn Hoàng D chỉ trả phần nợ gốc và xin trả mỗi tháng 3.000.000 đồng, bắt đầu từ tháng 6/2023 đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ. Yêu cầu này của ông D không được phía ngân hàng chấp nhận. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của ông D ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, vi phạm thỏa thuận của các bên nên không có căn cứ chấp nhận.

2.2 Về lãi suất:

Căn cứ hợp đồng hạn mức thấu chi số 436/2017/HĐHMTC/PVB-CN.LX ngày 13/7/2017 và phụ lục sửa đổi hợp đồng hạn mức thấu chi số PL01-436/2017/HĐHMTC/PVB-CN.LX ngày 12/10/2017 giữa Ngân hàng TMCP Đ và ông Tôn Hoàng D xác định lãi suất thỏa thuận là 14%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, ngoài ra các bên còn thỏa thuận phí chậm trả. Quá trình thực hiện hợp đồng ông Tôn Hoàng D thanh toán được số tiền lãi là 18.538.780 đồng thì vi phạm hợp đồng, nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu tính lãi theo thỏa thuận với số tiền là 128.200.522 đồng, bao gồm lãi quá hạn là 166.849 đồng và lãi trên nợ gốc quá hạn là 127.962.637 đồng và phí lãi chậm trả là 71.036 đồng, đồng thời tiếp tục tính lãi trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi thỏa thuận từ ngày xét xử đến khi ông Tôn Hoàng D thanh toán xong toàn bộ số nợ là phù hợp với quy định pháp luật nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu của ông Tôn Hoàng D xin được bỏ phần nợ lãi và không tiếp tục tính lãi trên nợ gốc chưa thanh toán. Yêu cầu này của ông D không được phía ngân hàng chấp nhận. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của ông D ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, vi phạm thỏa thuận của các bên nên không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 357, Điều 463, khoản 1 và khoản 5 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc ông Tôn Hoàng D có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền vốn gốc là 137.763.499 đồng (một trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi ba ngàn bốn trăm chín mươi chín đồng) và tiền lãi là 128.200.522 đồng (một trăm hai mươi tám triệu hai trăm ngàn năm trăm hai mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền vốn gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng hạn mức thấu chi số 436/2017/HĐHMTC/PVB-CN.LX ngày 13/7/2017 và phụ lục sửa đổi hợp đồng hạn mức thấu chi số PL01-436/2017/HĐHMTC/PVB-CN.LX ngày 12/10/2017.

2. *Về án phí sơ thẩm:*

- Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại số tiền 5.926.000 đồng (năm triệu chín trăm hai mươi sáu ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007276 ngày 19/10/2020 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Ông Tôn Hoàng D phải chịu 13.298.200 đồng (mười ba triệu hai trăm chín mươi tám ngàn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. *Quyền kháng cáo*: Ngân hàng TMCP Đ, ông Võ Duy Th và ông Tôn Hoàng D có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/10/2022).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Phúc